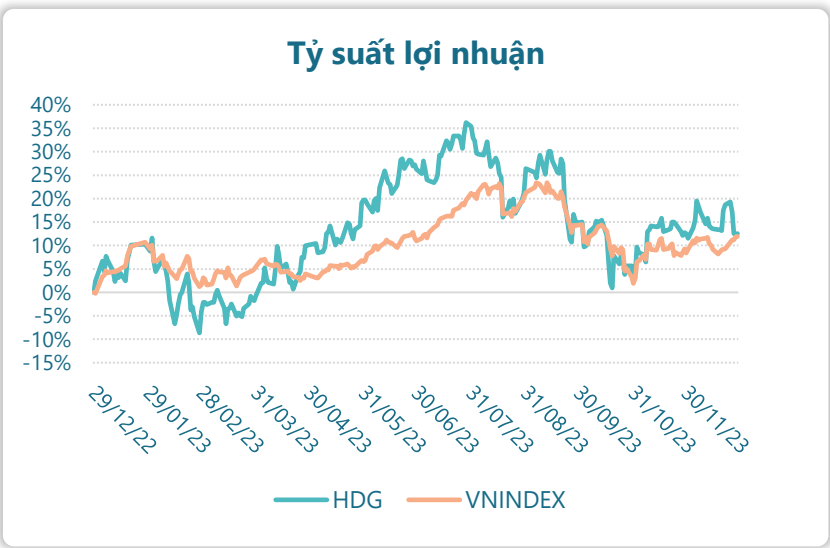
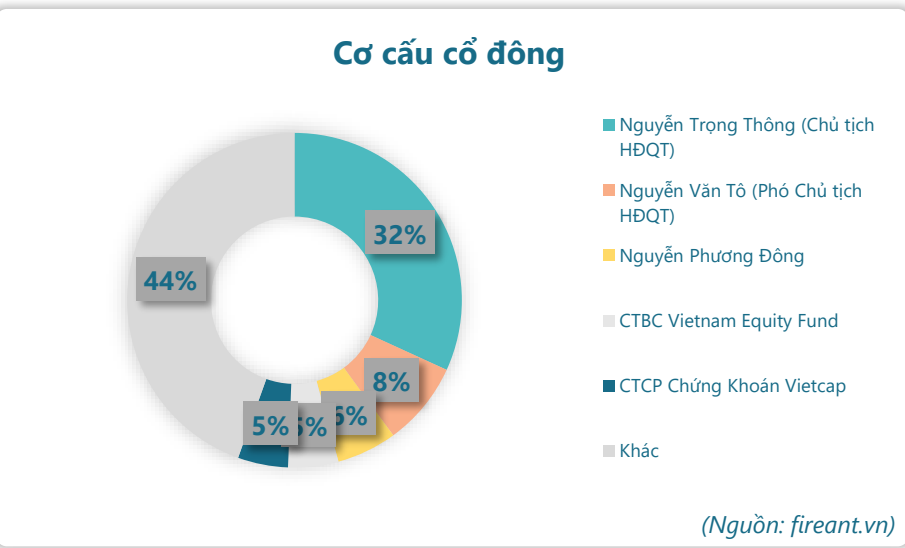
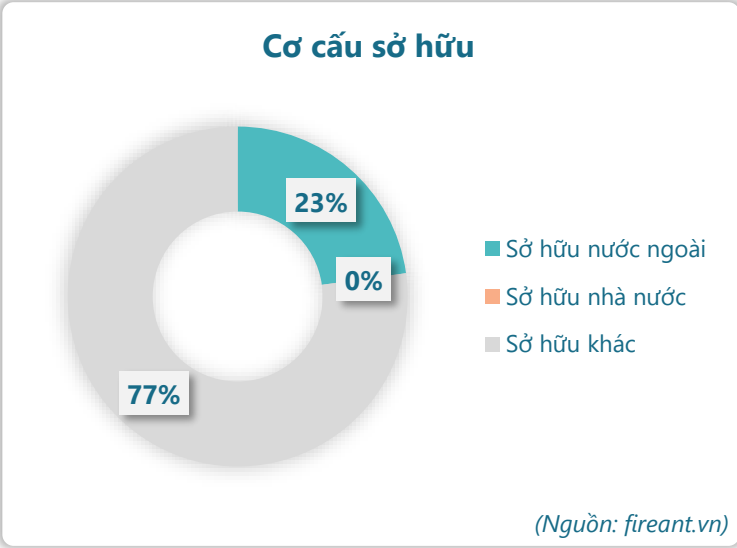
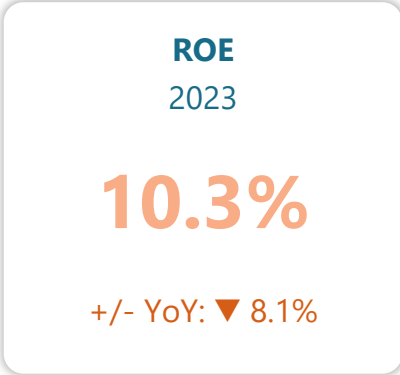
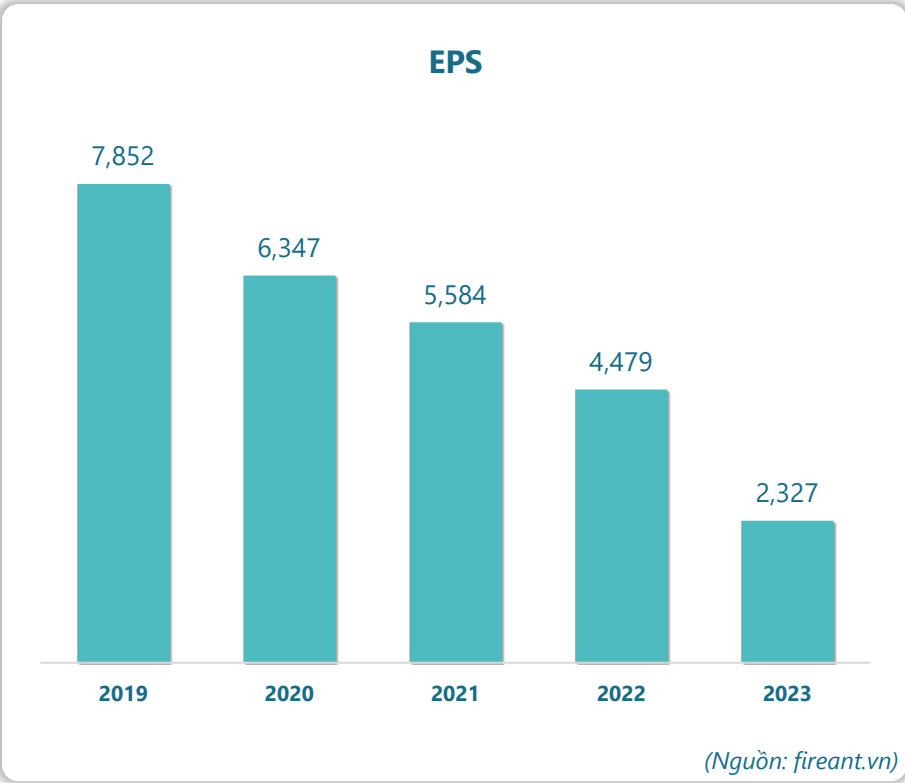
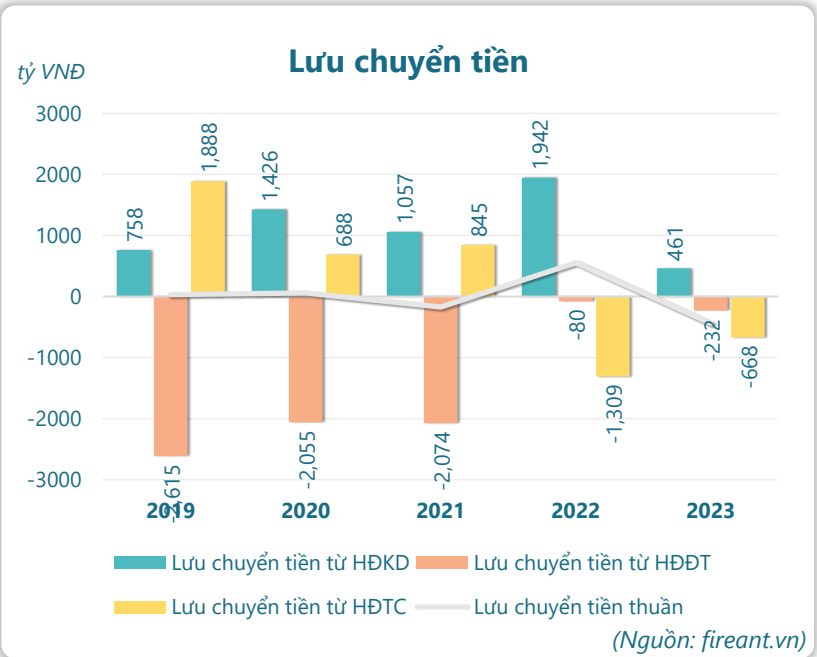
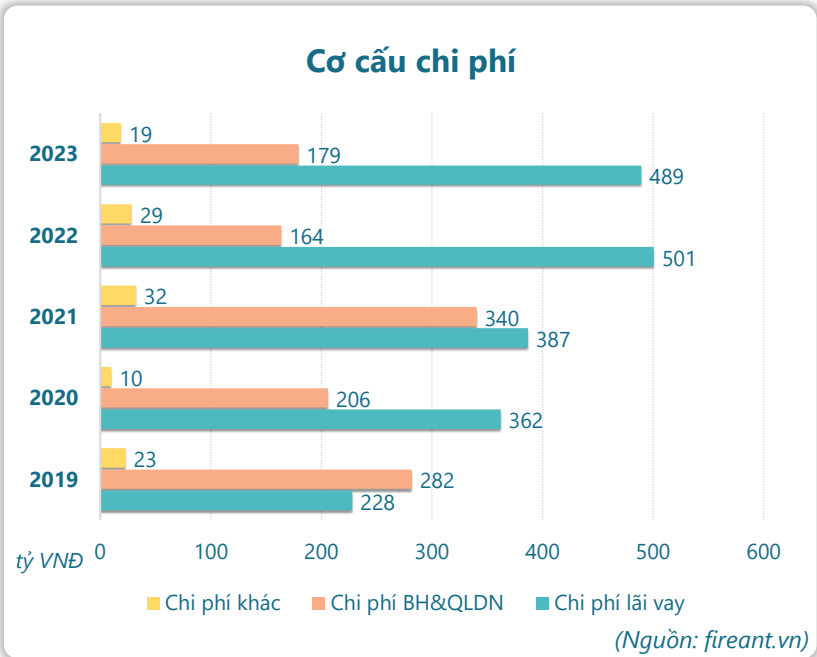
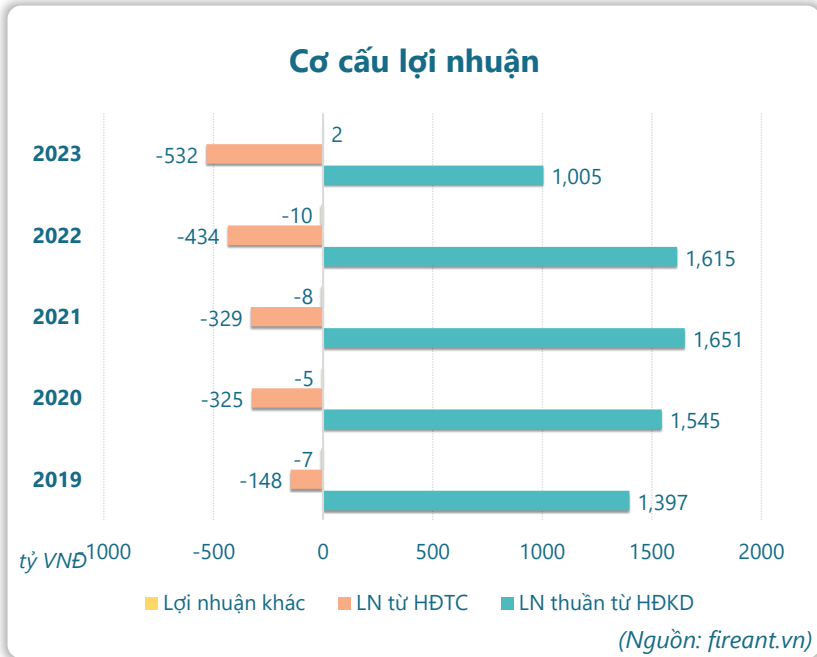
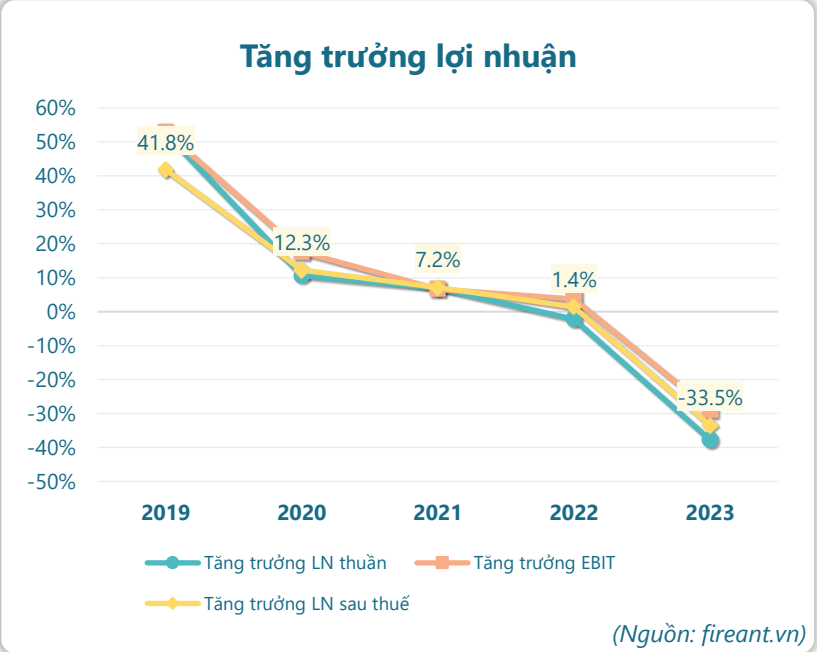
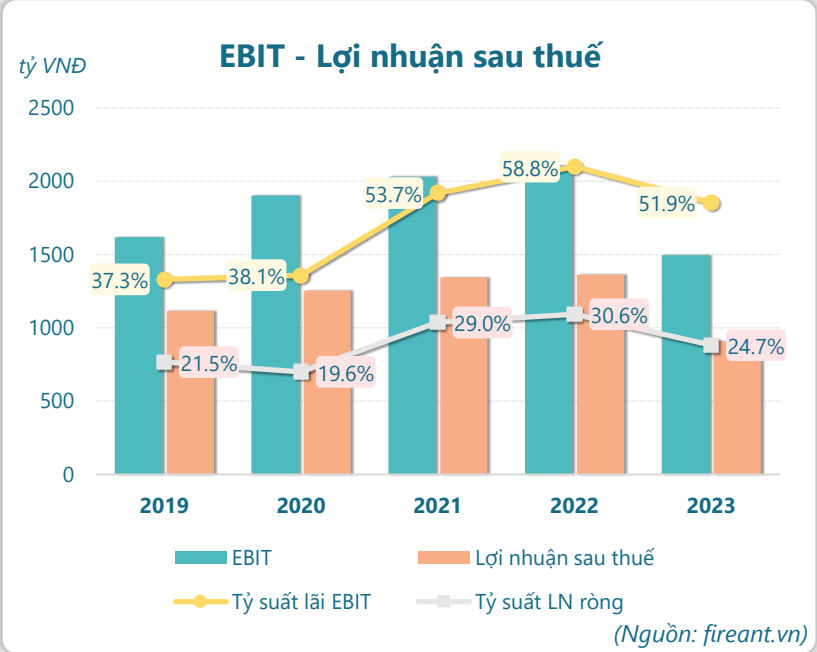
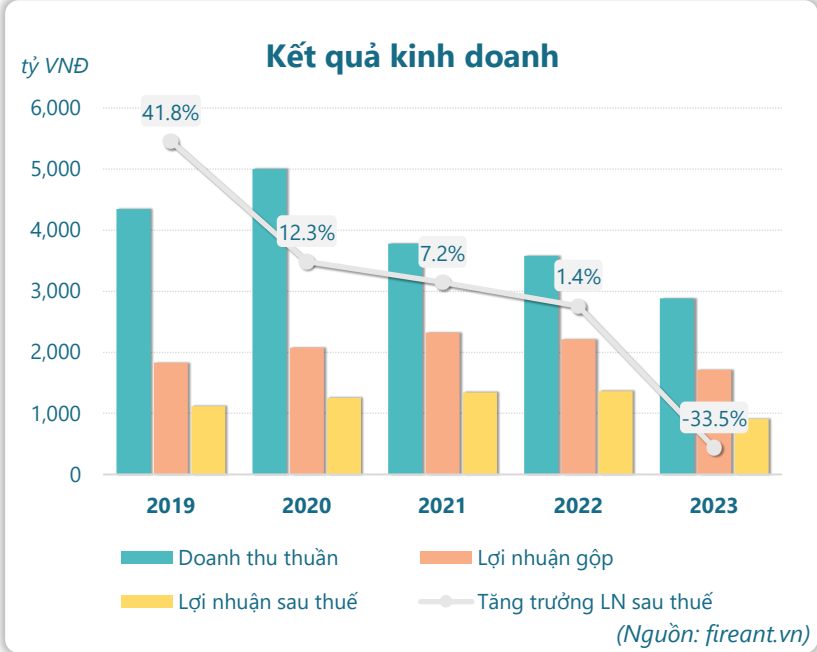


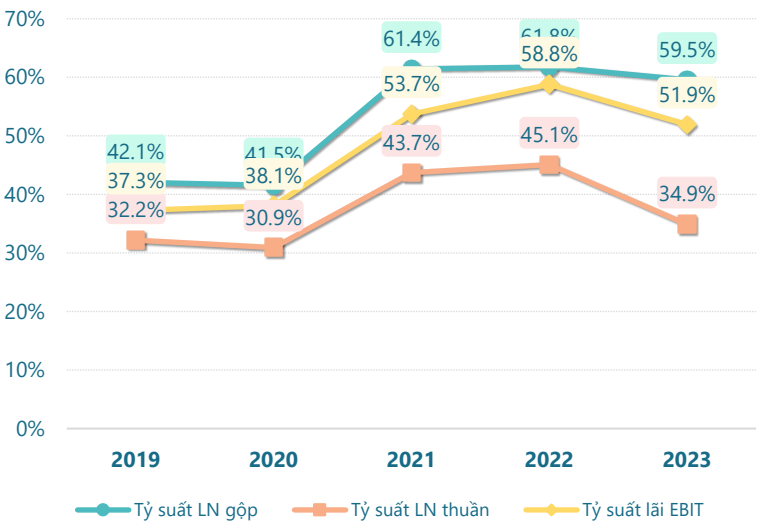
Ngày	27,600 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.1%	2.0%	-9.2%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	22,400 - 33,400
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	8,439
Số lượng CPLH (CP)	305,756,841
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,775,245
Sở hữu nước ngoài	22.8%
Beta	1.31
EPS	2,327
P/E	11.9



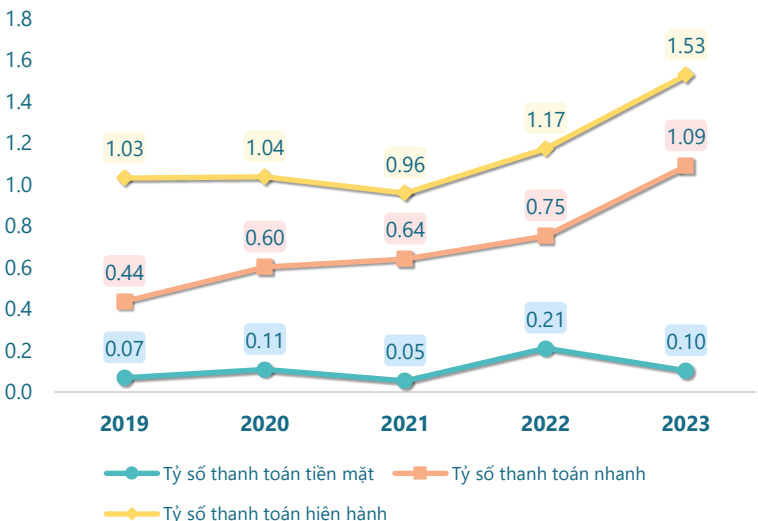


Tỷ suất lợi nhuận



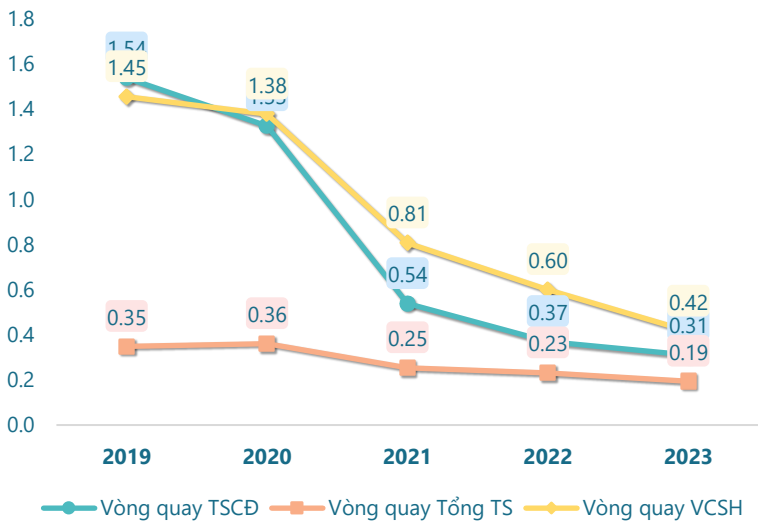
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



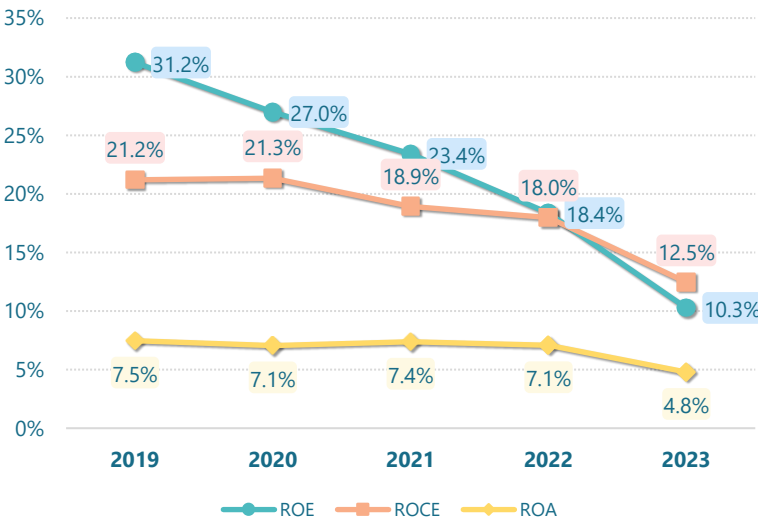
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



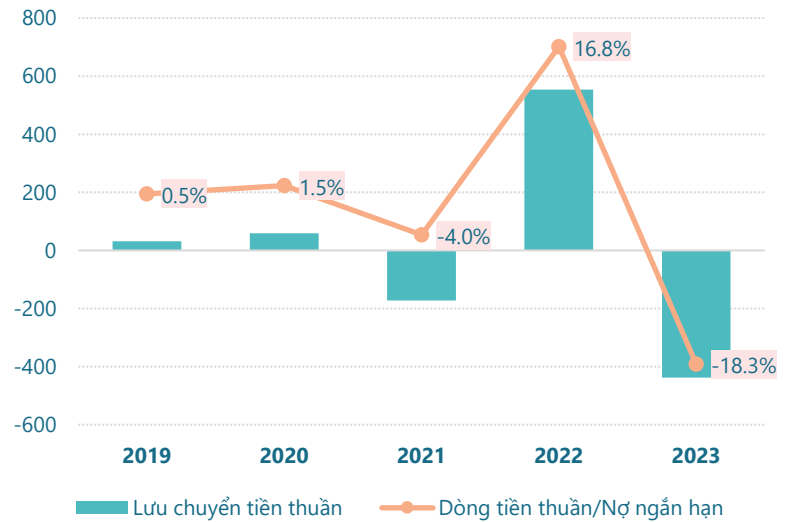
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



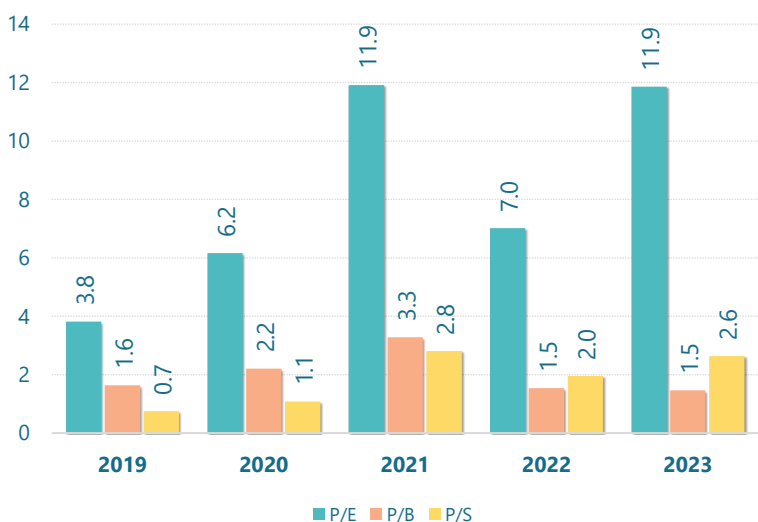
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)